

Số: 82 /QĐ-HTKNL

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc trao “Giải thưởng hiệu quả năng lượng trong công nghiệp”; “Giải thưởng hiệu quả năng lượng trong xây dựng”; “Giải thưởng Sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất” và vinh danh các cá nhân tại các cơ sở dự thi có thành tích xuất sắc trong công tác TKNL thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1347 /QĐ-BNV ngày 26 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc thành lập Hội Khoa học và Công nghệ Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 608/QĐ-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Khoa học và công nghệ Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-VP ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Chánh văn phòng Bộ Công Thương về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Tổ chức 03 cuộc thi “Giải thưởng hiệu quả năng lượng trong công nghiệp”; “Giải thưởng hiệu quả năng lượng trong xây dựng” và “Giải thưởng Sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất” năm 2024 và vinh danh các cá nhân tại các cơ sở dự thi có thành tích xuất sắc trong công tác TKNL” thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-HTKNL của Chủ tịch Hội Khoa học và Công nghệ sử dụng năng lượng và tiết kiệm và hiệu quả Việt Nam ngày 20 tháng 9 năm 2024 về việc duyệt phê duyệt Quy chế các cuộc thi “Giải thưởng hiệu quả năng lượng trong công nghiệp”; “Giải thưởng hiệu quả năng lượng trong xây dựng”; “Giải thưởng Sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất” và vinh danh các cá nhân tại các cơ sở dự thi có thành tích xuất sắc trong công tác TKNL” năm 2024;

Căn cứ Báo cáo tổng hợp kết quả chung khảo của Ban giám khảo các cuộc thi “Giải thưởng hiệu quả năng lượng trong công nghiệp”; “Giải thưởng hiệu quả năng

lượng trong xây dựng”; “Giải thưởng Sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất” và vinh danh các cá nhân tại các cơ sở dự thi có thành tích trong công tác TKNL” năm 2024;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng giám khảo giải thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh sách đơn vị, Danh sách sản phẩm đạt giải các cuộc thi “Giải thưởng hiệu quả năng lượng trong công nghiệp”; “Giải thưởng hiệu quả năng lượng trong xây dựng”; “Giải thưởng Sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất” và vinh danh các cá nhân tại các cơ sở dự thi có thành tích xuất sắc trong công tác TKNL” năm 2024 tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Ban Tổ chức tiến hành trao tặng giải thưởng cho các đơn vị đạt giải căn cứ Quy chế giải thưởng đã được phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội Khoa học và Công nghệ sử dụng năng lượng Tiết kiệm và Hiệu quả Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Hiệp

Phụ lục III

(Kèm theo Quyết định số 82/QĐ-HTKNL ngày 16 tháng 12 năm 2024)

Danh sách các đơn vị đạt “Giải thưởng Sản phẩm hiệu suất năng lượng cao nhất năm 2024”

1. Công ty CP Daikin AIR Conditionning Việt Nam

TT	Loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Công suất danh định (BTU/h)	Chỉ số HSNL	Xuất xứ
				(CSPF)	
1	Máy điều hòa không khí một chiều lạnh Inverter Premium FTKZ25VVMV / RKZ25VVMV	FTKZ25VVMV / RKZ25VVMV	8,5	7,24	Nhập khẩu
2	Máy điều hòa không khí một chiều lạnh Inverter cao cấp FTKY25ZVMV / RKY25ZVMV	FTKY25ZVMV / RKY25ZVMV	9,2	6,28	Việt Nam
3	Máy điều hòa không khí một chiều lạnh Inverter Premium FTKZ35VVMV / RKZ35VVMV	FTKZ35VVMV / RKZ35VVMV	11,9	6,68	Nhập khẩu
4	Máy điều hòa không khí một chiều lạnh Inverter cao cấp FTKY35ZVMV / RKY35ZVMV	FTKY35ZVMV / RKY35ZVMV	11,9	6,19	Việt Nam
5	Máy điều hòa không khí một chiều lạnh Inverter Premium FTKZ50VVMV / RKZ50VVMV	FTKZ50VVMV / RKZ50VVMV	17,1	6,69	Nhập khẩu

6	Máy điều hòa không khí một chiều lạnh Inverter Premium FTKZ60VVMV / RKZ60VVMV	FTKZ60VVMV / RKZ60VVMV	20,5	6,45	Nhập khẩu
7	Máy điều hòa không khí một chiều lạnh Inverter Premium FTKZ71VVMV / RKZ71VVMV	FTKZ71VVMV / RKZ71VVMV	24,2	5,98	Nhập khẩu
8	Máy điều hòa không khí một chiều lạnh Inverter cao cấp FTKY71ZVMV / RKY71ZVMV	FTKY71ZVMV / RKY71ZVMV	24,2	5,9	Nhập khẩu
9	Máy điều hòa không khí một chiều lạnh Inverter tiêu chuẩn FTKF71ZVMV / RKF71ZVMV	FTKF71ZVMV / RKF71ZVMV	24,2	5,9	Việt Nam
10	Máy điều hòa không khí hai chiều lạnh sưởi Inverter tiêu chuẩn ATHF25XVMV / ARHF25XVMV	ATHF25XVMV / ARHF25XVMV	9,200 / 9,400	6,5	Việt Nam
11	Máy điều hòa không khí hai chiều lạnh sưởi Inverter tiêu chuẩn FTHF25XVMV / RHF25XVMV	FTHF25XVMV / RHF25XVMV	9,200 / 9,400	6,5	Việt Nam
12	Máy điều hòa không khí hai chiều lạnh sưởi Inverter cao cấp FTXM25XVMV / RXM25XVMV	FTXM25XVMV / RXM25XVMV	9,200 / 11,600	7,6	Nhập khẩu
13	Máy điều hòa không khí hai chiều lạnh sưởi Inverter cao cấp FTXM35XVMV / RXM35XVMV	FTXM35XVMV / RXM35XVMV	12,300 / 13,000	7,2	Nhập khẩu

14	Máy điều hòa không khí hai chiều lạnh sưởi Inverter tiêu chuẩn FTHF50VAVMV / RHF50VAVMV	FTHF50VAVMV / RHF50VAVMV	17,100 / 17,100	6,3	Việt Nam
15	Máy điều hòa không khí hai chiều lạnh sưởi Inverter cao cấp FTXV50QVMV / RXV50QVMV	FTXV50QVMV / RXV50QVMV	17,100 / 20,500	6,35	Nhập khẩu
16	Máy điều hòa không khí hai chiều lạnh sưởi Inverter cao cấp FTXM50XVMV / RXM50XVMV	FTXM50XVMV / RXM50XVMV	18,100 / 20,500	6,9	Nhập khẩu
17	Máy điều hòa không khí hai chiều lạnh sưởi Inverter tiêu chuẩn FTHF60VAVMV / RHF60VAVMV	FTHF60VAVMV / RHF60VAVMV	20,500 / 20,500	5,8	Việt Nam
18	Máy điều hòa không khí hai chiều lạnh sưởi Inverter cao cấp FTXM60XVMV / RXM60XVMV	FTXM60XVMV / RXM60XVMV	21,200 / 24,600	6,5	Nhập khẩu
19	Máy điều hòa không khí hai chiều lạnh sưởi Inverter cao cấp FTXM71XVMV / RXM71XVMV	FTXM71XVMV / RXM71XVMV	24,200 / 27,300	6,2	Nhập khẩu
20	Máy điều hòa không khí hai chiều lạnh sưởi Inverter tiêu chuẩn FTHF71VAVMV / RHF71VAVMV	FTHF71VAVMV / RHF71VAVMV	24,200 / 24,200	5,6	Việt Nam

2. Công ty TNHH Ariston Việt Nam

TT	Loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Dung tích (Lít)	Chỉ số HSNL	Xuất xứ
1	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 30 TOP WIFI VN	30 lít	0,33	Việt Nam
2	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 TOP WIFI VN	20 lít	0,25	Việt Nam
3	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 30 LUX VN	30 lít	0,29	Việt Nam
4	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 LUX VN	20 lít	0,26	Việt Nam
5	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 15 RS VN	15 lít	0,25	Việt Nam
6	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 RS VN	20 lít	0,24	Việt Nam
7	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 RS AG+ VN	20 lít	0,24	Việt Nam
8	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 30 RS MT 3KW VN	30 lít	0,35	Việt Nam
9	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 RS MT VN	20 lít	0,24	Việt Nam

10	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 R MT VN	20 lít	0,24	Việt Nam
11	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 R VN	20 lít	0,24	Việt Nam
12	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 B VN	20 lít	0,24	Việt Nam

3. Công ty TNHH Panasonic Appliances Việt Nam

TT	Loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Công suất danh định (W)	Chỉ số HSNL	Xuất xứ
				(Wh/kg)	
1	Máy giặt lồng đứng	NA-FD125V4	1475-1750	5,87	Việt Nam
2	Máy giặt lồng đứng	NA-FD145V3	1475-1750	5,64	Việt Nam
3	Máy giặt lồng đứng	NA-FD290CE	480	5,62	Việt Nam
4	Máy giặt lồng đứng	NA-FD135X3	480	4,69	Việt Nam
5	Máy giặt lồng ngang	NA-V90FA1	1600-1900	14,5	Việt Nam
6	Máy giặt lồng ngang	NA-S157FW1	1600-1900	12,8	Việt Nam
7	Máy giặt lồng ngang	NA-V115FW1	1600-1900	12,8	Việt Nam

4. Công ty TNHH Sản phẩm tiêu dùng Toshiba Việt Nam

TT	Loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Công suất danh định (Lít)	Chỉ số HSNL	Xuất xứ

1	Tủ lạnh	GR-RT416WE-PMV	312	2,32	Nhập khẩu
2	Tủ lạnh	GR-RT468WE-PMV	338	2,12	Nhập khẩu
3	Tủ lạnh	GR-RT559WE-PMV	411	1,91	Nhập khẩu
4	Tủ lạnh	GR-RT535WEA-PMV	409	2,08	Nhập khẩu

5. Công ty TNHH Md Consumer Electric Appliance Việt Nam

TT	Loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Công suất danh định (BTU/h)	Chỉ số HSNL	Xuất xứ
				(CSPF)	
1	Điều hòa không khí treo tường	SMTIII-10HRFN8	90000	7,1	Nhập khẩu

6. Công ty cổ phần liên doanh Kangaroo Quốc tế

TT	Loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Công suất danh định	Chỉ số HSNL	Xuất xứ
1	Tủ đông kháng khuẩn 2 ngăn 2 cánh KGFZ400IC2	KGFZ400IC2	510L/252L	2,14	Việt Nam

7. Công ty TNHH Ariston Việt Nam

TT	Loại sản phẩm	Mã sản phẩm	Công suất danh định (BTU/h)	Chỉ số HSNL	Xuất xứ
				K	
2	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 TOP WIFI VN	20 lít	0,25	Việt Nam
3	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 30 LUX VN	30 lít	0,29	Việt Nam
4	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 LUX VN	20 lít	0,26	Việt Nam
5	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 15 RS VN	15 lít	0,25	Việt Nam
6	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 RS VN	20 lít	0,24	Việt Nam
7	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 RS AG+ VN	20 lít	0,24	Việt Nam
8	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 30 RS MT 3KW VN	30 lít	0,35	Việt Nam
9	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 RS MT VN	20 lít	0,24	Việt Nam
10	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 R MT VN	20 lít	0,24	Việt Nam

11	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 R VN	20 lít	0,24	Việt Nam
12	Bình nước nóng gián tiếp bình ngang	SLIM3 20 B VN	20 lít	0,24	Việt Nam

7. Công ty Cổ phần Công nghệ AMBEE

TT	Tên sản phẩm	Mã hiệu sản phẩm	Công suất danh định (W)	Hiệu suất (lm/W)	Xuất xứ
1	Đèn Led Nhà Xưởng	AMBEE-UFO200-80W	80	188	Nhập khẩu (TQ)
2	Đèn Led Pha	AMBEE-TD05-100W	100	184	Nhập khẩu (TQ)
3	Đèn Led Đường	AMBEE-ST200-100W	100	166	Nhập khẩu (TQ)
4	Đèn Led Panel	AMBEE-OBSS-600x600-40w	40	128	Nhập khẩu (TQ)

8. Công ty Cổ phần Điện cơ Thống Nhất

TT	Tên sản phẩm	Mã hiệu sản phẩm	Công suất danh định (W)	Cấp hiệu suất năng lượng cho quạt	Xuất xứ
1	Quạt bàn cánh 300	QB300-Đ	30	5	Việt Nam
2	Quạt hộp cánh 300 LP	QH300-LP	38	5	Việt Nam
3	Quạt hộp cánh 350 LP	QH350-LP	45	5	Việt Nam
4	Quạt đứng mini cánh 400	QĐM400-ĐK	46	5	Việt Nam
5	Quạt đứng cánh 400 điều khiển xa	QĐ400X-MS	50	5	Việt Nam
6	Quạt đứng cánh 450	QĐ450-ĐM	50	5	Việt Nam
7	Quạt đứng cánh 750	QĐ750-Đ	180	5	Việt Nam

9. Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông

TT	Tên sản phẩm	Mã hiệu sản phẩm	Công suất danh định (W)	Hiệu suất (lm/W)	Xuất xứ
1	Đèn Led đường	CSD10 60W NEMA.PLUS	60	150	Việt Nam
2	Đèn Led đường	CSD10 80W	80	140	Việt Nam
3	Đèn Led đường	CSD10 80W.NEMA	80	150	Việt Nam
4	Đèn Led đường	CSD10 80W NEMA.PLUS	80	150	Việt Nam
5	Đèn Led đường	CSD10 100W.NEMA	100	150	Việt Nam
6	Đèn Led đường	CSD10 100W NEMA.PLUS	100	150	Việt Nam
7	Đèn Led đường	CSD10 150W	150	150	Việt Nam
8	Đèn Led đường	CSD10 150W.NEMA	150	150	Việt Nam
9	Đèn Led đường	CSD10 150W NEMA.PLUS	150	150	Việt Nam
10	Đèn Led đường	CSD10 180W	180	150	Việt Nam
11	Đèn Led đường	CSD10 180W.NEMA	180	150	Việt Nam

12	Đèn Led đường	CSD10 200W	200	150	Việt Nam
13	Đèn Led đường	CSD10 200W.NEMA	200	150	Việt Nam
14	Đèn Led đường	CSD10 200W NEMA.PLUS	200	150	Việt Nam
15	Đèn Led đường	CSD10 250W	250	150	Việt Nam
16	Đèn Led đường	CSD10 250W.NEMA	250	150	Việt Nam
17	Đèn Led đường	CSD10 250W NEMA.PLUS	250	150	Việt Nam
18	Đèn Led đường	CSD12 60W	60	150	Việt Nam
19	Đèn Led đường	CSD12 60W.NEMA	60	150	Việt Nam
20	Đèn Led đường	CSD12 70W	70	140	Việt Nam
21	Đèn Led đường	CSD12 70W.NEMA	70	150	Việt Nam
22	Đèn Led đường	CSD12 80W	80	140	Việt Nam
23	Đèn Led đường	CSD12 80W.NEMA	80	150	Việt Nam
24	Đèn Led đường	CSD12 100W	100	150	Việt Nam
25	Đèn Led đường	CSD12 100W.NEMA	100	150	Việt Nam



26	Đèn Led đường	CSD12 120W.NEMA	120	150	Việt Nam
27	Đèn LED Highbay	HB06 255/100W.PLUS	100	150	Việt Nam
28	Đèn LED Highbay	HB06 300/150W.PLUS	150	150	Việt Nam
29	Đèn LED Highbay	HB06 300/200W.PLUS	200	150	Việt Nam
30	Đèn LED Highbay	HB08 255/100W	100	145	Việt Nam
31	Đèn LED Highbay	HB08 300/150W	150	145	Việt Nam
32	Đèn LED Highbay	HB08 300/200W	200	145	Việt Nam
33	Đèn LED Panel	P07 600x600/50W.PLUS	50	120	Việt Nam
34	Đèn LED Panel	P07 300x1200/50W.PLUS	50	120	Việt Nam
35	Đèn LED Panel	P08 600x600/50W	50	115	Việt Nam
36	Đèn LED Panel	P08 300x1200/50W	50	115	Việt Nam
37	Đèn LED Panel	P08 600x1200/100W	100	115	Việt Nam
38	Bộ đèn LED	M26 600/25W	25	110	Việt Nam
39	Bộ đèn LED	M26 1200/50W	50	115	Việt Nam

40	Bộ đèn LED	M36 600/25W	25	115	Việt Nam
41	Bộ đèn LED	M36 1200/50W	50	115	Việt Nam
42	Bộ đèn LED	M56 600/20W	20	110	Việt Nam
43	Bộ đèn LED	M56 1200/40W	40	110	Việt Nam

10. Công ty TNHH Sản phẩm công nghiệp Toshiba Asia

TT	Tên sản phẩm	Mã hiệu sản phẩm	Công suất danh định (W)	-Hiệu suất (%)	Xuất xứ
1	Động cơ điện xoay chiều ba pha thế hệ mới 4P-3.7kW-380V-OUT-IE3-VN-J20	Y374ODMH7FS-J20	3,7	89,5	Việt Nam
2	Động cơ điện xoay chiều ba pha thế hệ mới 2P-4kW-380V-OUT-IE3-VN	0042ODMH7FS	4	88,4	Việt Nam
3	Động cơ điện xoay chiều ba pha thế hệ mới 4P-4kW-380V-OUT-IE3-VN	0044ODMH7FS	4	89,1	Việt Nam



4	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 4P-5.5kW-380V-DF-F-OUT-IE3-VN	Y554ODMH7GS	5,5	90,6	Việt Nam
5	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 6P-5.5kW-380V-OUT-IE3-VN	Y556ODMH7FS	5,5	89,7	Việt Nam
6	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 2P-7.5kW-380V-OUT-IE3-VN	Y752ODMH7FS	7,5	90,2	Việt Nam
7	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 4P-7.5kW-380V-OUT-IE3-VN-J32	Y754ODMH7FS-J32	7,5	90,6	Việt Nam
8	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 6P-7.5kW-380V-OUT-IE3-VN	Y756ODMH7FS	11	89,7	Việt Nam
9	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 4P-11kW-380V-OUT-IE3-VN	0114ODMH7FS	11	92,1	Việt Nam
10	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 6P-11kW-380V-IE3-VN	0116FTMN7FS	15	90,4	Việt Nam

11	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 2P-15kW-380V-OUT-IE3- VN	0152ODMH7FS	15	91,9	Việt Nam
12	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 4P-15kW-380V-OUT-IE3- VN-J32	0154ODMH7FS-J32	15	92,4	Việt Nam
13	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 6P-15kW-380V-IE3-VN	0156FTMN7FS	18,5	91,3	Việt Nam
14	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 2P-18.5kW-380V-OUT- IE3-VN	0182ODMH7FS	18,5	92,4	Việt Nam
15	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 4P-18.5kW-380V-OUT- IE3-VN	0184ODMH7FS	22	92,9	Việt Nam
16	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 2P-22kW-380V-OUT-IE3- VN	0222ODMH7FS	22	92,7	Việt Nam
17	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 4P-22kW-380V-OUT- OEM-IE3-VN	0224ODMH7FT	22	93,0	Việt Nam



18	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 6P-22kW-380V-IE3-VN	0226FTMN7FS	30	92,5	Việt Nam
19	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 2P-30kW-380V-IE3-VN	0302FTMN7FS	30	93,8	Việt Nam
20	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 4P-30kW-380V-OUT-IE3-VN	0304ODMH7FS	30	93,7	Việt Nam
21	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 2P-45kW-380V-OUT-IE3-VN	0452ODMH7FS	2,2	94,5	Việt Nam
22	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 4P-2.2kW-380V-IE3-VN	Y224FTMM7FS	2,2	89,4	Việt Nam
23	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 4P-45kW-380V-OUT-IE3-VN	0454ODMH7FS	45	94,5	Việt Nam
24	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 4P-37kW-380V-OUT-IE3-VN	0374ODMH7FS	37	94,5	Việt Nam

25	Động cơ điện xoay chiều ba pha thế hệ mới 6P-30kW-380V-IE3-VN	0306FTMN7FS	30	94,3	Việt Nam
26	Động cơ điện xoay chiều ba pha thế hệ mới 2P-3.7kW-200V-DF-RB-OUT-IE3-VN	Y372ODMS7JS	3,7	89,1	Việt Nam
27	Động cơ điện xoay chiều ba pha thế hệ mới 2P-3.7kW-380V-OUT-IE3-VN	Y372ODMH7FS	3,7	89,4	Việt Nam
28	Động cơ điện xoay chiều ba pha thế hệ mới 2P-11kW-380V-OUT-IE3-VN	0112ODMH7FS	11	91,8	Việt Nam
29	Động cơ điện xoay chiều ba pha thế hệ mới 2P-5.5kW-200V-DF-RB-OUT-IE3-VN	Y552ODMS7JS	5,5	90,0	Việt Nam
30	Động cơ điện xoay chiều ba pha thế hệ mới 4P-55kW-380V-OUT-IE3-VN	0554ODMH7FS	55	95,8	Việt Nam
31	Động cơ điện xoay chiều ba pha thế hệ mới 6P-3.7kW-380V-DF-RB-OUT-IE3-VN	Y376ODMH7JS	3,7	89,1	Việt Nam

32	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 2P-5.5kW-380V-OUT-IE3-VN	Y552ODMH7FS	5,5	89,2	Việt Nam
33	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 2P-37kW-380V-OUT-IE3-VN	0372ODMH7FS	37	94,7	Việt Nam
34	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 2P-55kW-380V-OUT-IE3-VN	0552ODMH7FS	55	94,4	Việt Nam
35	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 2P-125HP-STD-380V	2D3090K4ZVA1	93,2	95,1	Việt Nam
36	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 4P-150HP-STD-380V	4D3150K4ZVA1	111,9	95,8	Việt Nam
37	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 2P-100HP-STD-380V-DF-F	2D3100L2ZVA1-FD	74,6	94,3	Việt Nam
38	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 6P-150HP-STD-380V	6D3150L2ZVA1	111,9	95,3	Việt Nam
39	Động cơ điện xoay chiều ba pha thể hệ mới 4P-100HP-STD-380V	4D3100K2ZVA1	74,6	95,1	Việt Nam

11. Công ty Cổ phần GCool

TT	Tên sản phẩm	Mã hiệu sản phẩm	Công suất danh định (W)	Cấp hiệu suất năng lượng cho quạt	Xuất xứ
1	Quạt trần Copter 03	CFG140B1	40	5	Việt Nam
2	Quạt trần Copter 05 R	CFG140A2	40	5	Việt Nam
3	Quạt trần Copter 05 Plus R	CFG140A1	40	5	Việt Nam

12. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Signify Việt Nam

TT	Tên sản phẩm	Mã hiệu sản phẩm	Công suất danh định (W)	Hiệu suất (lm/W)	Xuất xứ
1	MAS LEDtube 1200mm UE 11.9W 865 T8 EELA	929003731808	11,9	204	Nhập khẩu (TQ)
2	MAS LEDtube 1200mm UE 11.9W 840 T8 EELA	929003482208	11,9	201	Nhập khẩu (TQ)
3	Fortimo FastFlex LED 2x8/730 DA UHE	929003968406	11,9	200	Nhập khẩu (Ba Lan)
4	Fortimo FastFlex LED 2x8/740 DA UHE	929003968506	11,9	200	Nhập khẩu (Ba Lan)

Phụ lục IV

(Kèm theo quyết định số 82/QĐ-HTKNL, ngày 16 tháng 12 năm 2024

**Danh sách các cá nhân được cấp giấy chứng nhận đạt thành tích
“Hiệu quả năng lượng trong Công nghiệp năm 2024”**

S TT	Họ Và Tên	Chức danh	Tên cơ sở công nghiệp	Lĩnh vực sản xuất	Hình thức khen thưởng
1	Nguyễn Hữu Linh	Phó quản lý khối kỹ thuật sản xuất	Công ty TNHH TOTO Việt Nam (Hà Nội)	Sản xuất thiết bị vệ sinh	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2	Nguyễn Thị Miên	Chuyên viên môi trường	Công ty TNHH CANON Việt Nam	Sản xuất máy in và máy quét ảnh	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
3	Nguyễn Thị Ngọc	Trưởng phòng An toàn, Sức khỏe, Môi trường	Công ty TNHH Terumo BCT Việt Nam	Sản xuất thiết bị y tế	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
4	Nguyễn Huy Hoàng	Giám đốc điều hành	Công ty TNHH Điện Stanley Việt Nam	Sản xuất, kinh doanh đèn ô tô, xe máy và các sản phẩm điện tử	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
5	Lê Văn Phiên	Cán bộ quản lý bảo trì	Công ty TNHH SCM Metal Việt Nam	Sản xuất và gia công SP đúc gang, phụ tùng ô tô, phụ tùng máy móc thiết bị khác	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
6	Nguyễn Hồng Anh	Giám đốc	Công ty CP bia Sài Gòn- Sông Lam	Sản xuất bia	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
7	Kiều Văn Thủy	Quản lý điện và Năng lượng	Công ty TNHH Hanwha Aero Engines	Sản xuất linh kiện động cơ máy bay.	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
8	Nguyễn Văn Hai	Trưởng phòng	Công ty Cổ phần sợi Thê Kỷ	Sản xuất và kinh	Hoàn thành xuất sắc



		Utility		doanh các loại sợi xơ dài polyester bao gồm sợi DTY và FDY	nhiệm vụ
9	Nguyễn Văn Huy	Cán bộ Kỹ thuật	Công ty TNHH URC Hà Nội	Sản xuất kinh doanh thực phẩm đồ uống	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
10	Nguyễn Thu Hà	Giám đốc	Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ Bia-Rượu-NGK Hà Nội	Sản xuất bia Hà Nội	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
11	Trần Quang Hiếu	Quản lý năng lượng	Công ty TNHH TOTO Việt Nam (Chi nhánh Hưng Yên)	Sản xuất thiết bị sứ vệ sinh	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
12	Trương Văn Hải	Giám đốc Công ty	Công ty Cổ phần bia Hà Nội-Kim Bài	Thực phẩm, đồ uống	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
13	Phùng Văn Quỳnh	P. Giám đốc	Công ty Cổ phần bia Hà Nội-Thanh Hóa	Sản xuất bia	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
14	Lê Khắc Giang	Phó trưởng phòng sản xuất	Công ty TNHH NatSteelVina – Thép Việt Sing	Sản xuất thép xây dựng	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
15	Lê Thị Phương Thúy	Nhân viên Phòng Phát triển bền vững	Công ty TNHH Crystal Martin (Việt Nam)	Sản xuất may mặc	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
16	Nguyễn Hoàng Thông	Nhân viên quản lý năng lượng	Công ty trách nhiệm hữu hạn CPV Food	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	Hoàn thành tốt nhiệm vụ